

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65a/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 10-8-2022
V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi
con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Kim Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thúy Hằng
2. Bà Nguyễn Thị Thiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Đỗ Lý H, sinh năm 1983 (vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Hồ Thị P, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp ĐH, xã HT, huyện GD, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Đỗ Lý H trình bày:

Anh và chị P chung sống với nhau vào năm 2007, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT vào năm 2009, nữ trang ngày cưới hiện không còn nên không yêu cầu giải quyết. Sau khi kết hôn anh chị xây nhà tạm trên đất của cha mẹ anh để sinh sống đến khi ly thân.

Từ khi chung sống với anh, chị P không có việc làm để kiếm thu nhập phụ giúp gia đình mà thường xuyên ăn chơi, cờ bạc nên nhiều lần anh phải trả nợ thay chị P, đến khoảng tháng 9 năm 2021 chị P dẫn theo 02 con bỏ nhà đi đến nay không về, nhiều lần anh tìm kiếm nhưng không gặp, nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu được ly hôn với chị P.

Về con chung: Anh chị có 02 người con chung là cháu Đỗ Hoàng P, sinh ngày 02-5-2009 và Đỗ Ngọc T, sinh ngày 31-5-2016 hiện đang sống chung với chị P. Anh đồng ý giao 02 con chung cho chị P nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Hồ Thị P: Tòa án đã triệu tập họp lệ để thu thập chứng cứ nhưng chị P vắng mặt và không gửi văn bản trình bày ý kiến đến Tòa án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và giải quyết vụ án:

- Về pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án. Riêng bị đơn không đến Tòa án làm việc theo triệu tập là vi phạm khoản 16 Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân gia đình: Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H đối với chị P. Về con chung: Giao cháu P và cháu N cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về tài sản chung và nợ chung: Anh H khai không có và không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị P đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không có lý do nên vụ án vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Anh H và chị P chung sống với nhau vào năm 2007, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT vào năm 2009. Do đó, hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay anh H có yêu cầu ly hôn Tòa án thụ lý và giải quyết theo thủ tục chung.

Xét yêu cầu ly hôn của anh H: Quá trình chung sống giữa anh chị có xảy ra mâu thuẫn trong hôn nhân do chị P không chịu đi làm kiếm thu nhập phụ giúp gia đình mà thường xuyên ăn chơi, cờ bạc dẫn đến anh phải trả nợ thay chị P

nhiều lần, đến khoảng tháng 9 năm 2021 chị P dẫn theo 02 con chung bỏ nhà đi đến nay không về, nhiều lần anh tìm kiếm nhưng không gặp.

Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án nhiều lần Tòa án triệu tập họp lệ chị P để hòa giải nhằm tạo điều kiện để anh chị đoàn tụ nhưng chị P cố tình vắng mặt, anh H vẫn kiên quyết ly hôn. Cho thấy, cả hai anh chị đều không có thiện chí để đoàn tụ. Do đó, thể hiện hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H đối với chị P là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: 02 cháu Đỗ Hoàng P, sinh ngày 02-5-2009 và Đỗ Ngọc T, sinh ngày 31-5-2016 hiện đang sống cùng với chị P, anh H đồng ý giao cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy, hiện 02 cháu đang sống chung với chị P nên cần tiếp tục giao cho chị P nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp theo quy định tại các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con do chị P không đến Tòa án làm việc nên không có lời trình bày về yêu cầu cấp dưỡng, do đó về cấp dưỡng nuôi con sẽ được giải quyết trong một vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung nợ chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Anh H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đỗ Lý H với chị Hồ Thị P.

2. Về con chung: Chị P có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là 02 cháu Đỗ Hoàng P, sinh ngày 02-5-2009 và Đỗ Ngọc T, sinh ngày 31-5-2016. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí: Anh H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh H đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0023984 ngày 15-02-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Anh H đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã HT;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Kim Quyên